

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI BỀN VỮNG TẠI VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ

Bùi Thị Minh Nguyệt¹

TÓM TẮT

Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa có tính hấp dẫn cao, tạo sự thu hút của cộng đồng đến với thiên nhiên và nâng cao trách nhiệm của cộng đồng với thế giới tự nhiên. Đây là một lĩnh vực kinh doanh đầy tiềm năng trên cả góc độ kinh tế và môi trường. Bài báo trình bày tóm tắt kết quả đánh giá thực trạng hoạt động du lịch sinh thái, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia. Nghiên cứu được thực hiện tại Vườn quốc gia Ba Vì, các thông tin được thu thập bao gồm: Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Ba Vì, thực trạng hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Ba Vì. Từ việc phân tích số liệu, nghiên cứu đã đưa ra 1 số các giải pháp nhằm phát triển bền vững các hoạt động du lịch sinh thái trên 3 khía cạnh bền vững về kinh tế, bền vững về môi trường và bền vững về xã hội.

Từ khóa: *Bền vững, Du lịch sinh thái, Vườn quốc gia.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong vài thập kỷ gần đây, ngành Du lịch Việt Nam đã dần vươn lên góp phần xứng đáng trong tăng trưởng kinh tế hàng năm của đất nước và được coi là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Trước sự phát triển nhanh chóng như vậy ngành du lịch đã để lại những hậu quả không nhỏ tới môi trường, cảnh quan thiên nhiên và sự đa dạng của sinh học. Vấn đề đặt ra là làm sao để du lịch “*phát triển bền vững*”, một mặt đem lại lợi ích về kinh tế cho cộng đồng địa phương, cho xã hội đồng thời phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Trước những bất cập đó một loại hình du lịch mới đã ra đời đó là “*du lịch sinh thái*”.

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch thiên nhiên qua đó giáo dục xã hội bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái. Bên cạnh các yếu tố quan trọng về thể chế, sự ổn định an ninh, phong phú về các di tích lịch sử, cùng với cảnh quan thiên nhiên, sự đa dạng về sinh học đang tồn tại, tích lũy và phát triển trong các hệ sinh thái độc đáo của hệ thống các Vườn Quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên. Đây là những tiềm năng để hấp dẫn du khách và khẳng định thế mạnh của du lịch sinh thái Việt Nam.

Mặc dù, với tiềm năng to lớn về phát triển du lịch sinh thái, nhưng trên thực tế ở các Vườn Quốc gia và các khu du lịch sinh thái hoạt động du lịch sinh thái lại đang diễn ra kém hiệu quả, chưa khai thác hết tiềm năng của mình. Để du lịch sinh thái Việt Nam thực sự phát triển hiệu quả và bền vững thì phải có chiến lược phát triển hợp lý. Đây không chỉ là vấn đề riêng của ngành du lịch mà là vấn đề chung của toàn xã hội.

Vườn quốc gia Ba Vì là một trong những VQG có nhiều lợi thế phát triển du lịch sinh thái. Khí hậu nơi đây mát mẻ trong lành, tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng tạo nên tính đa dạng sinh học cao. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Ba Vì vẫn còn nhiều khó khăn và bất cập cần giải quyết để hướng tới sự phát triển bền vững ngành du lịch tại Vườn quốc gia. Bài báo này tập trung đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Ba Vì để từ đó đưa ra một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Ba Vì.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Xây dựng giải pháp thích hợp để phát triển hoạt động du lịch sinh thái bền vững tại Vườn quốc gia Ba Vì.

¹ThS. Trường Đại học Lâm nghiệp

Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở VQG Ba Vì
- Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì
- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững ở VQG Ba Vì

2. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu các tiềm năng cho phát triển du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì
- Nghiên cứu thực trạng hoạt động du lịch sinh thái đang diễn ra tại VQG Ba Vì trong 1 số năm gần đây;
- Đề xuất giải pháp nhằm phát triển hoạt động du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì.

3. Phương pháp nghiên cứu

Chủ yếu sử dụng phương pháp kế thừa, phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê kinh tế để tổng hợp và xử lý số liệu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Quan điểm và nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

1.1. Quan điểm về phát triển du lịch bền vững

Hiện nay, trên thế giới vẫn chưa thống nhất về quan niệm phát triển du lịch bền vững. Du lịch bền vững được định nghĩa theo một số quan điểm như sau: Machado 2003 đã định nghĩa du lịch bền vững là: “Các hình thức du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch và cộng đồng địa phương nhưng không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Du lịch khả thi về kinh tế nhưng không phá hủy tài nguyên mà tương lai của du lịch phụ thuộc vào đó, đặc biệt là môi trường tự nhiên và kết cấu xã hội của cộng đồng địa phương”. Định nghĩa này tập trung vào tính bền vững của các hình thức du lịch (sản phẩm du lịch) chứ chưa đề cập một cách tổng quát tính bền vững cho toàn

ngành du lịch. Theo Hội đồng du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC), 1996 thì “Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương lai”. Đây là một định nghĩa ngắn gọn dựa trên định nghĩa về phát triển bền vững của UNCED. Tuy nhiên, định nghĩa này còn quá chung chung, chỉ đề cập đến sự đáp ứng nhu cầu của du khách hiện tại và tương lai chứ chưa nói đến nhu cầu của cộng đồng dân cư địa phương, đến môi trường sinh thái, đa dạng sinh học... Còn theo Hens L.,1998 thì “Du lịch bền vững đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên theo cách nào đó để chúng ta có thể đáp ứng các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa, các quá trình sinh thái cơ bản, đa dạng sinh học và các hệ đảm bảo sự sống”. Định nghĩa này mới chỉ chú trọng đến công tác quản lý tài nguyên du lịch để cho du lịch được phát triển bền vững.

Tại hội nghị về môi trường và phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đã đưa ra định nghĩa: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho sự phát triển của con người”. Định nghĩa này hơi dài nhưng hàm chứa đầy đủ các nội dung, các hoạt động, các yếu tố liên quan đến du lịch bền vững. Định nghĩa này cũng đã chú trọng đến cộng đồng dân cư địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ bản sắc văn hóa.

Còn theo Hội đồng khoa học, Tổng Cục Du lịch, 12 mục tiêu trong chương trình của du lịch bền vững bao gồm:

- Hiệu quả kinh tế: Đảm bảo tính hiệu quả kinh tế và tính cạnh tranh để các doanh nghiệp và các điểm du lịch có khả năng tiếp tục phát triển phồn thịnh và đạt lợi nhuận lâu dài.

- Sự phồn thịnh cho địa phương: Tăng tối đa đóng góp của du lịch đối với sự phát triển thịnh vượng của nền kinh tế địa phương tại các điểm du lịch, khu du lịch; bao gồm phần tiêu dùng của khách du lịch được giữ lại tại địa phương.

- Chất lượng việc làm: Tăng cường số lượng và chất lượng việc làm tại địa phương do ngành du lịch tạo ra và được ngành du lịch hỗ trợ, không có sự phân biệt đối xử về giới và các mặt khác.

- Công bằng xã hội: Cần có sự phân phối lại lợi ích kinh tế và xã hội thu được từ hoạt động du lịch một cách công bằng và rộng rãi cho tất cả những người trong cộng đồng đáng được hưởng.

- Sự thỏa mãn của khách du lịch: Cung cấp những dịch vụ an toàn, chất lượng cao thỏa mãn đầy đủ nhu cầu của du khách, không phân biệt đối xử về giới, chủng tộc, thu nhập cũng như các mặt khác.

- Khả năng kiểm soát của địa phương: Thu hút và trao quyền cho cộng đồng địa phương xây dựng kế hoạch và đề ra các quyết định về quản lý và phát triển du lịch, có sự tham khảo tư vấn của các bên liên quan.

- An sinh cộng đồng: Duy trì và tăng cường chất lượng cuộc sống của người dân địa phương, bao gồm cơ cấu tổ chức xã hội và cách tiếp cận các nguồn tài nguyên, hệ thống hỗ trợ đời sống, tránh làm suy thoái và khai thác quá mức môi trường cũng như xã hội dưới mọi hình thức.

- Đa dạng văn hóa: Tôn trọng và tăng cường giá trị các di sản lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống và những bản sắc đặc biệt của cộng đồng dân cư địa phương tại các điểm du lịch.

- Thống nhất về tự nhiên: Duy trì và nâng cao chất lượng của cảnh vật, kể cả ở nông thôn cũng như thành thị, tránh để môi trường xuống cấp.

- Đa dạng sinh học: Hỗ trợ cho việc bảo tồn khu vực tự nhiên, môi trường sống, sinh vật hoang dã và giảm thiểu thiệt hại đối với các yếu tố này.

- Hiệu quả của các nguồn lực: Giảm thiểu mức sử dụng những nguồn tài nguyên quý hiếm và không thể tái tạo được trong việc phát triển và triển khai các cơ sở, phương tiện và dịch vụ du lịch.

- Môi trường trong lành: Giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước, đất và rác thải từ du khách và các hãng du lịch.

1.2. Các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

Để đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững, chúng ta cần triển khai thực hiện tốt 10 nguyên tắc phát triển du lịch bền vững sau đây:

- Nguyên tắc 1: Khai thác, sử dụng nguồn lực một cách bền vững: Việc bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và xã hội là hết sức cần thiết. Chính điều này sẽ khiến cho việc kinh doanh du lịch phát triển lâu dài.

- Nguyên tắc 2: Giảm sự tiêu thụ quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải: Việc giảm tiêu thụ quá mức tài nguyên như nước, năng lượng và giảm chất thải ra môi trường sẽ tránh được những chi phí tốn kém cho việc hồi phục tổn hại về môi trường và đóng góp cho chất lượng của du lịch.

- Nguyên tắc 3: Duy trì tính đa dạng, cả đa dạng thiên nhiên, đa dạng xã hội và đa dạng văn hóa: Việc duy trì và tăng cường tính đa dạng của thiên nhiên, văn hóa và xã hội là yếu tố cốt yếu cho du lịch phát triển bền vững lâu dài, và cũng là chỗ dựa sinh tồn của ngành công nghiệp du lịch.

- Nguyên tắc 4: Phát triển du lịch phải đặt trong quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội: Hợp nhất phát triển du lịch vào trong khuôn khổ quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia và địa phương, việc tiến hành đánh giá tác động môi trường sẽ tăng khả năng tồn tại lâu dài của ngành Du lịch.

- Nguyên tắc 5: Phát triển du lịch phải hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển: Ngành du lịch mà hỗ trợ các hoạt động kinh tế của địa phương và có tính đến giá trị và chi phí về môi trường

Kinh tế & Chính sách

sẽ vừa bảo vệ được kinh tế địa phương phát triển lại vừa tránh được tổn hại về môi trường.

- *Nguyên tắc 6: Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương:* Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và môi trường mà còn nâng cao chất lượng phục vụ du lịch.

- *Nguyên tắc 7: Lấy ý kiến quần chúng và các đối tượng có liên quan:* Việc trao đổi, thảo luận giữa ngành du lịch và cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan liên quan khác nhau là rất cần thiết nhằm cùng nhau giải tỏa các mâu thuẫn tiềm ẩn về quyền lợi.

- *Nguyên tắc 8: Chú trọng công tác đào tạo nguồn lực:* Việc đào tạo nguồn nhân lực trong đó có lồng ghép vấn đề phát triển du lịch bền vững vào thực tiễn công việc và cùng với việc tuyển dụng lao động địa phương ở mọi cấp sẽ làm tăng các sản phẩm du lịch.

- *Nguyên tắc 9: Tiếp thị du lịch một cách có trách nhiệm:* Việc tiếp thị, cung cấp cho khách du lịch những thông tin đầy đủ và có trách nhiệm sẽ nâng cao sự tôn trọng của du khách đối với môi trường thiên nhiên, văn hóa và xã hội ở nơi tham quan, đồng thời sẽ làm tăng sự hài lòng của du khách.

- *Nguyên tắc 10: Coi trọng công tác nghiên cứu:* Tiếp tục nghiên cứu và giám sát các hoạt động du lịch thông qua việc sử dụng và phân

tích có hiệu quả các số liệu là rất cần thiết để giúp cho việc giải quyết những vấn đề tồn đọng và mang lại lợi ích cho các điểm tham quan, cho ngành Du lịch và cho khách hàng.

2. Tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì

2.1. Lợi thế về vị trí địa lý

Vườn quốc gia Ba Vì nằm trên địa bàn 5 huyện, Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, huyện Lương Sơn, Kỳ Sơn tỉnh Hoà Bình. Nằm cách Hà Nội 50 km, VQG Ba Vì là lá phổi xanh của thành phố và các vùng phụ cận. Với cự ly vừa phải, giao thông thuận tiện, VQG Ba Vì được chọn là nơi nghỉ ngơi, vui chơi giải trí lý tưởng của cán bộ công nhân viên thủ đô và các vùng phụ cận sau những ngày làm việc căng thẳng.

Với vị trí như vậy, VQG Ba Vì có điều kiện vô cùng thuận lợi cho việc phát triển DLST, khách tham quan du lịch từ các tỉnh lân cận, đặc biệt là thành phố Hà Nội sẽ không tốn quá nhiều thời gian để có những chuyến du lịch thưởng ngoạn thiên nhiên tại VQG Ba Vì.

2.2. Lợi thế về tài nguyên thiên nhiên

** Lợi thế về đất đai và tài nguyên thiên nhiên*

Hiện nay, diện tích đất lâm nghiệp thuộc VQG Ba Vì quản lý là 11.079,5 ha, được tổng hợp qua bảng 01 sau:

Bảng 01: Tài nguyên rừng thuộc Vườn quốc gia Ba Vì

TT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng diện tích đất lâm nghiệp	11.079,5	100
1	Diện tích đất có rừng	7.095,9	64,1
	- Diện tích rừng tự nhiên	3.181,1	44,8
	- Diện tích rừng trồng	3.914,8	55,2
2	Diện tích đất không có rừng	3.983,6	35,9
II	Các phân khu chức năng	11.079,5	100
1	Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	1.648,6	14,9
2	Phân khu phục hồi sinh thái	8.825,5	79,6
3	Phân khu dịch vụ hành chính	605,4	5,5

(Nguồn: Tư liệu Vườn quốc gia Ba Vì, 2011)

Các chỉ số trên cho thấy, VQG Ba Vì có tỷ lệ rừng lớn, trong đó diện tích rừng tự nhiên chiếm

44,8% diện tích đất có rừng. Đáng chú ý là vườn quốc gia Ba Vì có khoảng gần 1.000 ha

rừng nguyên sinh, ít bị tác động của con người.

VQG Ba Vì được coi là một bảo tàng thiên nhiên sống với rất nhiều mẫu chuẩn của hệ động thực vật rừng quý hiếm ở nước ta, bởi nó đang lưu trữ nguồn gen quý và đa dạng, có thể cung cấp những tiêu bản sống cho khoa học.

VQG Ba Vì nổi tiếng đa dạng, phong phú về thảm thực vật, ước tính có khoảng 812 loài thực vật bậc cao thuộc 472 chi, 99 họ. Rừng nguyên sinh trải rộng 2752 ha, nằm ở độ cao 1000m, nên nhiệt độ bình quân năm khá lý tưởng (16 °C), tạo điều kiện duy trì một loài thực vật tản di của kỷ Đệ Tam, qua thời kỳ băng hà vẫn còn sót lại đó là loài Quyết thân gỗ và các loài thực vật hạt trần. Bên cạnh 18 loài cây thân gỗ quý hiếm VQG Ba Vì có nhiều loài đặc hữu mang tên Ba Vì: mua, thu hải đường, xương cá, cau rừng... và 5 loài cây chưa được đề cập trong các tài liệu đã công bố ở Việt Nam là: kháo lá lớn, re lá xoài, sò đồ, dẻ chè, chè quả lốm.

VQG Ba Vì đang hình thành nên những khu vườn chim, vườn thuốc, vườn xương rồng, vườn cây mẫu để góp phần bảo tồn nguồn gen của 117 loài tre trúc, 70 loài cau dừa, 1200 loài xương rồng.

Ba Vì nằm trong chuỗi các khu du nghỉ mát thắng cảnh của Hà Tây như: Suối Hai, Ao Vua, Đồng Mô, Ngải Sơn, Khoang Xanh, Thác Đa... với nhiều hồ nước, sơn thủy hữu tình, khí hậu mát mẻ trong lành, phong cảnh tuyệt vời, luôn thu hút rất đông du khách.

Với khu hệ động thực vật đa dạng và phong phú, cùng với nhiều phong cảnh đẹp và nhiều di tích văn hóa lịch sử, VQG Ba Vì góp phần cho việc tìm hiểu tài nguyên rừng, khám phá môi trường thiên nhiên... tạo điều kiện cho việc hấp dẫn du khách, đồng thời có tác dụng giáo dục hướng nghiệp lâm nghiệp, để du khách có ý thức hơn về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. Bên cạnh đó nhu cầu về tham quan du lịch, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc... đang là một đòi hỏi tất yếu khách quan của một xã hội phát triển.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của ngành công nghiệp không khói cùng với tiềm

năng du lịch sẵn có, VQG Ba Vì đã tiến hành hoạt động DLST và thu được những kết quả đáng mừng. Trong những năm qua số lượt khách đến thăm ngày càng đông, góp phần làm tăng doanh thu kéo theo sự tăng trưởng kinh tế của địa phương. Đồng thời tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động, thúc đẩy an sinh xã hội được đảm bảo.

Cùng với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các loại hình dịch vụ kèm theo du lịch sinh thái như ăn uống, nghỉ ngơi, dịch vụ vui chơi giải trí..., VQG Ba Vì ngày càng hấp dẫn du khách trong và ngoài nước đến thăm quan. Theo xu hướng phát triển mới, VQG Ba Vì không những làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng với sự liên kết của cộng đồng mà còn thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh DLST, góp phần giáo dục môi trường tới người dân.

3. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Ba Vì

3.1. Tình hình phát triển tài nguyên du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì

** Du lịch sinh thái và du lịch tâm linh*

Đây là hoạt động quan trọng của Trung tâm và cũng là mục tiêu chính của du khách khi đến tham quan núi Ba Vì. Hành trình của khách đều hướng tới Đền thờ Thánh Tản Viên, Đền thờ Bác Hồ. Hành trình của du khách tới các điểm DLST và du lịch tâm linh:

- Điểm du lịch sinh thái khu vực cốt 100 - < 400: Du khách tới tham quan sẽ quan sát được nhiều loại thực vật, mở rộng hiểu biết về sự phong phú và đa dạng về thực vật trong thiên nhiên như:

+ Vườn thực vật lá rộng và lá kim trên diện tích 40 ha với 250 loài cây.

+ Vườn sưu tập cây thuốc Nam 0,5 ha với 150 loài cây.

+ Vườn sưu tập trồng Tre, Trúc 17 ha với 117 loài cây.

+ Vườn sưu tập trồng Cau, Dừa 13,6 ha với 70 loài cây.

+ Vườn sưu tập trồng xương rồng 5,5 ha với khoảng 1.200 loài cây.

- Điểm du lịch sinh thái cốt 400, cốt 600 -

700, cốt 800 và cốt 1.100: Đây là khu vực chuyên tiếp khí hậu giữa vùng thấp với vùng có khí hậu luôn mát mẻ. Khi du khách lên đến cốt 400 bắt đầu được thưởng ngoạn cảnh quan thiên nhiên kỳ thú. Nơi đây còn bảo tồn được nhiều loại cây quý giá, lạ mắt và đại diện của nhiều kiểu khí hậu như: rừng Trám, họ Bồ Hòn...kết hợp với các loài thực vật ngoại tầng như Phong Lan, dây leo thuộc họ Na, họ Trinh Nữ, họ Đậu, họ Vang, họ Trúc đào, họ Cà Phê.

- Thăm các Đền thờ: Đây là điểm đến trên hành trình từ chân núi lên cốt 1.100. Đền thờ được xây dựng thuộc khu vực đỉnh Ba Vì. Ba Vì có những di tích lịch sử, các huyền thoại kỳ thú về các di tích đó như Đỉnh Vua, Đền Thượng, Đền Trung, Đền Hạ. Ngoài ra Ba Vì còn có Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đỉnh 1.296m. Ba Vì có những cảnh quan thiên nhiên ngoạn mục như: đỉnh và hang núi Tản Viên, Đỉnh Đé Vương, Thác Cổng Trời, Thác Ngà Voi, Thác Hương, Ao Vua, Hồ Đồng Mô, Hồ Suối Hai...

** Du lịch bản làng*

Ba Vì và Viên Nam điển hình có các dân tộc Dao, Mường với nhiều bản sắc dân tộc truyền thống và các lễ hội. Hàng năm, tại các xã Ba Vì, Khánh Thượng, Minh Quang, người dân thường tổ chức lễ duy trì và giữ gìn nét văn hóa đặc trưng của dân tộc như lễ hội cơm mới, lễ xuống đồng, nhảy sạp, hát hò về hay phong tục thờ cúng tưởng nhớ tổ tiên.

** Du lịch sinh thái quanh chân núi Ba Vì*

Xung quanh chân núi Ba Vì có nhiều địa danh hấp dẫn các nhà đầu tư làm du lịch sinh thái, cắm trại, vui chơi giải trí, tìm hiểu thiên

nhiên, nghỉ dưỡng...Các địa điểm được khai thác để đầu tư như:

- Khu du lịch sinh thái Khoang Xanh – Suối Tiên, nằm trên xã Vân Hòa

- Khu du lịch sinh thái Thiên Sơn – Suối Ngà, nằm trên xã Vân Hòa

- Khu du lịch sinh thái Thác Đa – Việt Mĩ, nằm trên xã Vân Hòa

- Khu du lịch sinh thái Tiên Sa, nằm trên xã Tân Lĩnh

- Khu du lịch sinh thái Dy (Vườn Asean), nằm trên xã Minh Quang

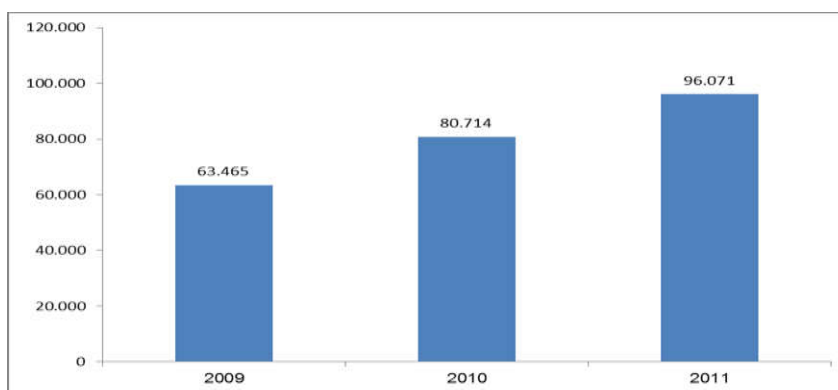
- Khu du lịch sinh thái Suối Mơ, nằm trên xã Yên Bài

- Khu du lịch sinh thái Thành Thắng, nằm trên xã Dân Hòa – Hòa Bình

Đây là những địa điểm DLST khá lí tưởng quanh chân núi Ba Vì, núi Viên Nam do các tổ chức ngoài quốc doanh thực hiện. Hoạt động chính của các điểm du lịch này là khá tương đồng nhau. Nhìn chung, có thể thấy được những hạn chế mà các doanh nghiệp gặp phải đó là thiếu tính chuyên nghiệp, các dịch vụ phục vụ còn chưa có sức lôi cuốn du khách. Mỗi doanh nghiệp chưa có những chiến lược cho phát triển lâu dài. Thương hiệu của họ chưa đem lại dấu ấn nhiều cho du khách về sự nổi bật của vùng núi Ba Vì và Viên Nam.

3.2. Tình hình khách du lịch đến VQG qua các năm

Tình hình khách du lịch đến Vườn quốc gia Ba vì thể hiện trên Hình 01



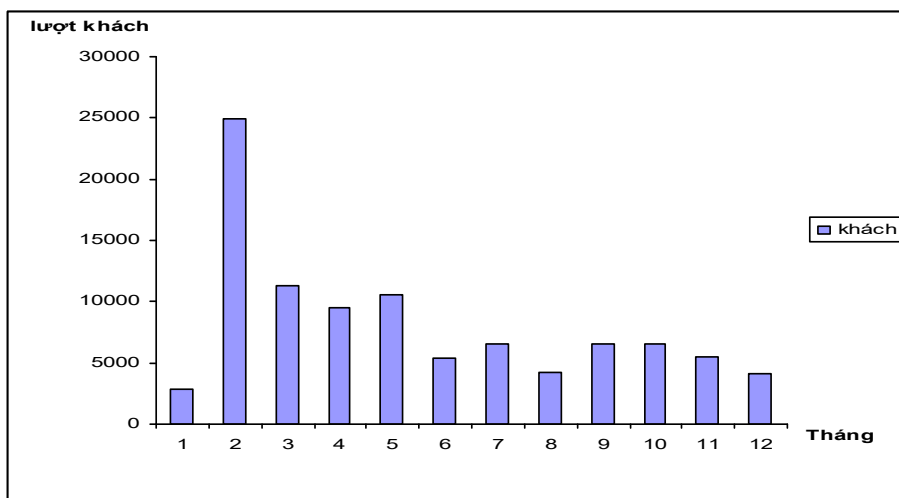
Hình 01: Thống kê lượng KDL đến VQG từ năm 2009 đến năm 2011

Qua Hình 01 cho thấy được tình hình hoạt động kinh doanh DLST tại VQG Ba Vì trong ba năm từ 2009 – 2011 có những chuyển biến tích cực, số lượt khách ghé thăm qua các năm liên tục tăng. Bình quân hàng năm VQG Ba Vì đón tiếp khoảng 80.000 lượt khách tham quan, trong đó phần lớn là khách du lịch trong nước (chiếm khoảng 98,2% khách du lịch tới Vườn).

Du khách du lịch tới đây chủ yếu với mục đích du lịch nghỉ cuối tuần, tham gia các hoạt động thể thao, nghỉ dưỡng... Do đó thành phần khách cũng rất khác nhau chủ yếu là các cán bộ công nhân viên chức, học sinh sinh viên ở các trường đại học và phổ thông trung học, các

nhà kinh doanh, một lượng nhỏ là các nhà nghiên cứu và khách tự do.

Vùng núi Ba Vì được biết đến như một vùng đất địa linh của Quốc gia, hàng năm vào những ngày đầu xuân mới, khách thập phương mà trong đó có nhiều nhà Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tới đây để thắp hương cầu mong cho đất nước một năm mới an khang thịnh vượng, mọi người dân được ấm no hạnh phúc. Vì vậy, hoạt động du lịch sinh thái thường kết hợp với du lịch tâm linh nên lượng khách thường tăng vào đầu năm còn các tháng cuối năm có xu hướng giảm (thể hiện trên Hình 02).



Hình 02: Biểu đồ lượng khách du lịch tới tham quan, du lịch tại Vườn quốc gia Ba Vì trong năm 2011

3.3. Kết quả hoạt động kinh doanh DLST tại VQG Ba Vì

Doanh thu từ du lịch bao gồm tất cả các khoản thu do khách du lịch chi trả như: lệ phí

tham quan, doanh thu lưu trú, ăn uống, gửi xe, vận chuyển các dịch vụ bổ sung khác như vui chơi giải trí, nhập hàng, phim ảnh, vận chuyển công cộng.

Bảng 02: Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch tại Vườn quốc gia Ba Vì

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	TĐPTBQ (%)
I	Tổng doanh thu DV du lịch	1.586.356	2.030.000	2.838.411	133,76
1	Vé thắng cảnh	1.358.007	1.665.288	2.326.386	130,89
2	Vé phương tiện	216.217	360.583	498.223	151,8
3	Ăn uống	6.113	4.129	3.890	79,77
4	Phòng nghỉ	0	0	0	0

5	DV giải trí	0	0	0	0
6	Khác	6.028	0	9.912	0
II	Tổng chi phí	1.126.701	1.429.944	1.890.455	129,53
III	LN trước thuế	459.664	600.056	947.956	143,61
IV	Thuế thu nhập	114.916	150.014	197.543	131,11
V	LN sau thuế	344.748	450.042	750.413	147,53

(Nguồn: Phòng Kế hoạch & Tài chính)

Số liệu tại bảng 02 cho thấy: Doanh thu năm sau cũng có xu hướng tăng hơn so với năm trước. Năm 2010 doanh thu là 2.030.000.000 đồng, đạt 127,97% so với cùng kỳ năm 2009. Năm 2011, với mức doanh thu là 2.838.411.000 đồng, tăng 39,82% so với năm 2010 tương ứng mức tăng là 808.411.000 đồng. Tốc độ phát triển bình quân của doanh thu đạt 133,76%/năm. Do đây là loại hình DLST nên phần lớn doanh thu thu được là qua hoạt động bán vé thắng cảnh. Trong năm 2009, doanh thu từ vé thắng cảnh chiếm 85,61% tổng doanh thu và năm 2011 là 81,96%. Doanh thu tăng cao nên chi phí cho hoạt động kinh doanh du lịch của Vườn cũng tăng bình quân 129,53%/năm, tương ứng với mức chi phí 1.482.366.000 đồng/năm. Chi phí năm 2010 tăng 460.511.000 đồng so với năm 2009, tương ứng với mức tăng 26,91%. Tổng chi phí năm 2011 đạt 132,2%, tương ứng với mức tăng 460.511.000 đồng so với năm 2010.

Với phương thức kinh doanh đúng đắn giúp cho doanh thu từ hoạt động DLST tăng cao sau mỗi năm, bình quân hàng năm VQG Ba Vì đóng góp vào ngân sách nhà nước khoảng 154.157.000 đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 131,11%/năm, thu hút và tạo việc làm cho lao động địa phương. Tuy nhiên, so với các doanh nghiệp kinh doanh DLST khác trên địa bàn thì mức doanh thu này là chưa cao, đòi hỏi ban quản lý vườn có kế hoạch phát triển xa hơn nữa để thu hút thêm nhiều du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài.

Thông qua thực tế các hoạt động DLST tại VQG Ba Vì đã góp phần tích cực trong việc xây dựng và phát triển rừng, đem lại hiệu quả kinh tế cho địa phương và cho Vườn, góp phần đáng kể vào nguồn thu ngân sách của địa phương; thu hút lao động và tạo công ăn việc làm cho nhân dân quanh vùng, đặc biệt là con

em đồng bào các dân tộc; tạo thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình và nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt độ che phủ của rừng tăng nhanh do diện tích rừng hiện còn được quản lý chặt chẽ và diện tích rừng tạo mới không ngừng tăng lên bởi các công ty du lịch rất tích cực trong việc QL BVR, xây dựng và phát triển vốn rừng trên địa bàn khu du lịch, nhằm tạo cảnh quan đẹp thu hút du khách, bảo vệ môi trường và bảo vệ nguồn nước khu du lịch.

Tuy nhiên, hoạt động DLST trên lâm phần VQG quản lý còn mang tính tự phát, chưa có sự quản lý thống nhất giữa UBND huyện và VQG Ba Vì. Vấn đề rác thải trong các khu du lịch chưa được xử lý gây ô nhiễm nguồn nước, chủ rừng tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng... đã ảnh hưởng không nhỏ đến bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng.

3.4. Tình hình tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh du lịch tại VQG Ba Vì

Hoạt động DLST tại VQG Ba Vì được ban quản lý Vườn giao cho Trung tâm Dịch vụ du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường trực tiếp tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện quyền và trách nhiệm trong các hoạt động liên doanh, liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường. Trung tâm Dịch vụ du lịch sinh thái và Giáo dục hướng nghiệp những có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tổ chức hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục môi trường, kinh doanh một số dịch vụ khác theo quy chế hoạt động của Trung tâm.

- Tổ chức đón tiếp, phục vụ, giới thiệu, hướng dẫn, tuyên truyền, giáo dục về bảo tồn thiên nhiên, môi trường cho các đối tượng khách đến tham quan du lịch. Tổ chức các hoạt động quảng bá, tiếp thị, Marketing nhằm thu

hút khách du lịch đến tham quan Vườn.

- Xây dựng phương án tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch (phương án kinh doanh, sử dụng lao động, thu nhập, đầu tư phát triển...).

- Tìm kiếm đối tác và tham mưu cho Giám đốc Vườn tổ chức liên doanh, liên kết, liên doanh dịch vụ du lịch theo quy hoạch của Vườn.

- Phối hợp với các đoàn thể, các đội văn nghệ của địa phương tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ với các đoàn khách, tạo sân chơi, góp phần tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức bảo tồn thiên nhiên, môi trường cho du khách.

- Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất cho Vườn. Tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển của Vườn.

Từ năm 1992 đến năm 1999 Vườn đã tiến hành giao khoán cho một số hộ gia đình ở địa phương nhận khoán bảo vệ rừng, các hộ này từ năm 1995 đã bắt đầu hợp tác liên kết với nhau hoặc chuyển quyền nhận khoán bảo vệ rừng cho cá nhân, tổ chức có khả năng để lập các công ty hoạt động du lịch sinh thái. Tới năm 2000-2002 cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế đất nước, nhu cầu được du lịch của người dân tăng mạnh đã thúc đẩy các đơn vị du lịch có nhận khoán bảo vệ rừng với Vườn đầu tư phát triển du lịch sinh thái, đưa ngành du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

Việc phân rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban giúp cho hoạt động DLST trên địa bàn VQG Ba Vì được tổ chức một cách hệ thống, tài nguyên rừng nhờ đó được bảo vệ tốt hơn.

Trung tâm DVDLST & GDMT là đơn vị trực tiếp tổ chức và quản lý các hoạt động liên quan đến du lịch và môi trường tại VQG Ba Vì.

Trung tâm có 2 trụ sở:

+ Văn phòng 1 tại VQG Ba Vì, thuộc xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (cũ).

+ Văn phòng 2 tại số nhà 114, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Trung tâm 1 có tổng số 10 cán bộ viên chức biên chế, 4 lao động hợp đồng được bố trí ở 3 bộ phận: văn phòng trung tâm, tổ bán vé, tổ duy tu bảo dưỡng đường.

3.5. Tình hình phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái

+ *Tình hình đầu tư về cơ sở hạ tầng*

Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng: đường giao thông, cấp điện, hệ thống thoát nước, nhà làm việc phục vụ cho quản lý, nhà nghỉ,...

Công việc đầu tư được thực hiện liên tục, nhưng quy mô nhỏ lẻ, chưa được quy hoạch toàn diện nên chưa đủ để khai thác hết tiềm năng của Vườn. Tính từ đầu năm cho đến nay vốn đầu tư xây dựng của VQG Ba Vì được thống kê ở bảng 03 và được chia làm 4 hạng mục.

Bảng 03: Danh mục các công trình đã được đầu tư tại VQG Ba Vì năm 2011

TT	Hạng mục công trình	Thành tiền (trđ)	Tỷ trọng (%)
1	Xây dựng công trình nhà cửa	5.712	10,49
2	Đường giao thông	36.121	66,36
3	Hệ thống điện nước	2.841,1	5,22
4	Công trình thủy lợi	9.755	17,92

Cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch tại Vườn quốc gia: Tiến hành điều tra, khảo sát, Vườn đã dành ra 18 ha trên tổng số 119,5ha đất có khả

năng đáp ứng mọi điều kiện để xây dựng các công trình phục vụ du lịch nằm ở các độ cao khác nhau, được thể hiện trong bảng 04.

Bảng 04: Diện tích đất phân khu dịch vụ hành chính năm 2011

TT	Hạng mục	ĐVT	Diện tích quy hoạch	Diện tích được xây dựng	Trong đó		Rừng cảnh quan, cây xanh
					Xây dựng	Đường bãi xe	
	Cốt 1.100	Ha	2,0	0,3	-	0,3	1,7
	Cốt 800	Ha	3,5	0,5	0,2	0,3	3
	Cốt 600	Ha	53,0	8,0	2,7	5,3	45
	Cốt 400	Ha	60,0	9,0	3,0	6,0	51
	Đền Trung (Thờ Tản Viên Sơn)	Ha	1,0	0,2	-	0,2	0,8
	Cộng	Ha	119,5	18,0	5,9	12,1	101,5

(Nguồn: phòng khoa học và hợp tác quốc tế)

+ Về cơ sở lưu trú và kinh doanh ăn uống: Tại cốt 400m có 6 nhà nghỉ với tổng số 33 phòng. Ngoài ra còn có nhà sàn vào mùa hè có thể thuê làm nhà nghỉ tập thể được.

+ Các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch khác: Tại cốt 400 có một bể bơi, một nhà hàng ăn uống, 2 quầy bar, một sân tennis có thể phục vụ khách có nhu cầu sử dụng.

+ Phương tiện vận chuyển khách du lịch: Về phương tiện vận chuyển hiện nay chủ yếu là tư nhân xin phép vào hoạt động, còn trực thuộc VQG là chưa có. Nếu khách có nhu cầu thì VQG sẽ liên hệ với công ty xe du lịch, lúc đông khách thì phương tiện vận chuyển này hoạt động hết công suất nhưng thường là không đáp ứng hết nhu cầu của khách.

Trong những năm gần đây, nhờ có sự đầu tư về cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại thuận tiện, nên lượng du khách tới tham quan, nghỉ dưỡng ngày càng tăng, nhiều du khách đến Ba Vì không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi của một vùng núi Tản, sông Đà. Từ năm 2009 đến nay, mỗi năm du lịch Ba Vì thu hút hơn một triệu lượt khách, trong đó có hàng vạn khách quốc tế, doanh thu hơn 100 tỷ đồng mỗi năm, tạo công ăn việc làm cho khoảng 1.200 – 1.400 lao động.

Hạ tầng dịch vụ hiện còn sơ sài, quy mô nhỏ lẻ, manh mún, chưa gây ấn tượng nhiều cho du khách, chưa thực sự thu hút du khách tới tham quan, nghỉ dưỡng. Trong khi đó, một không gian đang đà phát triển mạnh mẽ như việc mở rộng Hà Nội, sự lớn mạnh của các đô thị về phía

Tây Thủ Đô, các khu vực lân cận như Hà Đông, Sơn Tây, Vĩnh Phúc, Việt Trì, Hòa Bình, sự hình thành các khu công nghiệp tập trung Láng – Hòa Lạc, sân gôn Lương Sơn...dẫn tới nhu cầu về nghỉ ngơi cuối tuần, du lịch sinh thái rừng tại vùng núi Ba Vì của người dân ngày càng cao. Với cơ sở hạ tầng và dịch vụ như hiện tại sẽ không thể đáp ứng khi mà lượng khách đến khu vực dự báo sẽ tăng mạnh.

Tuy đã có sự đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhưng vẫn còn tồn tại những thiếu sót như: Cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu của khách, khu vui chơi giải trí còn đơn điệu và thiếu chuyên nghiệp; các tuyến điểm du lịch và dịch vụ hầu như chưa được đầu tư thêm; các khu dịch vụ nghỉ dưỡng hoặc thuê phòng nghỉ lưu trú qua đêm còn ít, chưa thể đáp ứng nhu cầu của khách...

4. Đề xuất 1 số giải pháp phát triển DLST bền vững tại VQG Ba Vì

Để phát triển du lịch bền vững ở VQG Ba Vì có ba nhóm giải pháp chính là: nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về kinh tế, nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về môi trường và nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về xã hội.

4.1. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về kinh tế

- Quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

Công tác quy hoạch là một trong những yếu tố quan trọng đầu tiên đảm bảo cho phát triển

du lịch bền vững. Chúng ta không thể đầu tư xây dựng bất cứ khu du lịch nào nếu thiếu quy hoạch. Nhà nước cần phải quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển du lịch và chỉ cho phép đầu tư khi đã có quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, lập các dự án khả thi đầu tư phát triển du lịch, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các chuyên gia quy hoạch du lịch với các chuyên gia ở những lĩnh vực có liên quan, với Ban Quản lý Vườn quốc gia, với chính quyền và cộng đồng địa phương.

Chuẩn bị tốt hệ thống nhà nghỉ dưỡng và cơ sở hạ tầng: Cần có các khu nhà nghỉ dưỡng cũng với các công trình khác đi kèm và các dịch vụ đời sống tốt. Các khu nghỉ dưỡng phải bố trí hài hòa và cảnh quan đẹp. Tại mỗi khu nghỉ dưỡng, các khu vui chơi giải trí, các khu cắm trại cần có các tuyến đường đi dạo trong rừng. Bố trí các hình ảnh hấp dẫn du khách trên mỗi đoạn đường đi, gây sự chú ý cho du khách.

Với khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời nơi đây, rất cần phải có thêm những công trình để phục vụ cho du khách, để du lịch nơi đây được biết đến nhiều hơn, nhưng điều cần thiết hơn cả là vẫn giữ nguyên được các giá trị vốn có của thiên nhiên, điều mà du khách đến để tận hưởng.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch

Vườn quốc gia Ba Vì cần xây dựng tiêu chí cho hoạt động dịch vụ du lịch, coi đây là nhiệm vụ quan trọng liên quan đến sự phát triển bền vững trong tương lai. Sản phẩm du lịch độc đáo bao gồm cả không gian và thời gian. Đó là:

- Là địa điểm lý tưởng cho du khách tới tham quan, thưởng thức một không gian yên tĩnh, môi trường không khí trong lành, khám phá các cảnh quan đẹp và đặc biệt là đi lại thuận lợi, chỉ cách trung tâm thành phố Hà Nội chỉ hơn 1 giờ xe ô tô.

- Là nơi nghỉ dưỡng lý tưởng để chăm sóc sức khỏe, thư giãn và tĩnh tâm.

- Là nơi thể hiện tâm linh, tìm về cội nguồn

- Các dịch vụ về đời sống, văn hóa, hội họp, cắm trại, leo núi, thể thao, vui chơi giải trí có tính chuyên nghiệp, có thể đáp ứng được nhu cầu của các du khách.

Nhìn chung, các sản phẩm du lịch phải phong phú, độc đáo, mang sắc thái riêng của

vùng núi Ba Vì – Viên Nam. Nâng cao chất lượng của sản phẩm hiện có và đa dạng hóa sản phẩm. Cần chú trọng đến các sản phẩm du lịch văn hóa – lịch sử và sinh thái.

- Tuyên truyền quảng bá và thu hút đầu tư

Vườn quốc gia Ba Vì cần có kế hoạch xây dựng thương hiệu về phát triển du lịch sinh thái nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch để tổ chức quảng bá có hiệu quả và tập trung vào các thị trường quan trọng.

Phối hợp với các thành phần kinh tế để nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch và cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng.

Xây dựng các chương trình đầu tư trọng điểm các khu du lịch, tuyến điểm du lịch đã được quy hoạch.

- Chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng tổ chức bộ máy, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản lý

Thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái trong VQG để vận dụng vào công tác quản lý.

Có kế hoạch đào tạo cho những người làm du lịch về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, kể cả tiếng dân tộc.

Tiếp cận công nghệ mới trong kinh doanh du lịch để đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế.

Các tuyến, điểm du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng để đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch sinh thái, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

4.2. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về văn hóa – xã hội

- Nâng cao nhận thức và khuyến khích cộng đồng dân cư địa phương tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch

Sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững. Dân cư ở đây đa số thuộc các xã vùng núi đặc biệt khó khăn, kinh tế chậm phát triển, trình độ dân trí nói chung và nhận thức về du lịch, nhất là du lịch bền vững nói riêng còn rất thấp. Trước khi lôi kéo

sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch thì việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng ở Ba Vì là hết sức quan trọng, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc ít người sống quanh khu vực VQG cụ thể như sau:

- Lòng ghép việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển du lịch vào các chương trình, dự án. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, nâng cao dân trí, nâng cao hiểu biết về phát triển du lịch bền vững cho cư dân địa phương.

- Khuyến khích, hỗ trợ vật chất đối với công tác nâng cao nhận thức về du lịch, nhất là du lịch bền vững; nâng cao hiểu biết cho cộng đồng dân cư địa phương và khách du lịch trong việc bảo tồn, tôn tạo phát triển các tài nguyên du lịch. Hỗ trợ phương tiện, bố trí đội ngũ cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách và mạng lưới cán bộ phục vụ cho chương trình giáo dục và nâng cao dân trí cho cộng đồng; đồng thời có chính sách đãi ngộ những cá nhân, tập thể, tham gia chương trình này.

- Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào hoạt động du lịch; vào nỗ lực bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch.

- *Bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa của dân tộc ít người vùng núi Ba Vì*

Bên cạnh ổn định và nâng cao đời sống kinh tế cho đồng bào các dân tộc ít người, thì việc bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa của các dân tộc ít người ở Ba Vì là hết sức cần thiết. Cần phải đầu tư kinh phí để nghiên cứu, điều tra, sưu tầm, bảo tồn những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các đồng bào dân tộc nơi đây.

Cùng với việc xây dựng kế hoạch phát triển du lịch Vườn cũng cần xây dựng kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ như mở rộng quảng bá, các bài thuốc gia truyền chữa bệnh của cộng đồng người Dao ở xã Ba Vì. Mở rộng diện tích trồng cây thuốc làm nguyên liệu sang các xã lân cận, nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu làm thuốc chữa bệnh, đồng thời tăng thu nhập cho người dân.

Phát triển các ngành nghề phụ như nghề dệt thổ cẩm của phụ nữ dân tộc Mường, sản xuất một số loại hàng nông sản như ngô, sắn, khoai để bán cho khách du lịch.

4.3. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về tài nguyên, môi trường

Sự ô nhiễm môi trường trong tương lai phần lớn xuất phát từ các hoạt động xây dựng, các chất thải từ khu nhà nghỉ, nhà hàng, rác thải của khách tham quan du lịch cộng với sự thiếu hụt các cơ sở dịch vụ làm sạch môi trường. Trong tương lai nếu tình trạng này không được khắc phục thì sự ô nhiễm môi trường là rất lớn. Vì vậy, để giảm thiểu tới mức thấp nhất về ô nhiễm môi trường Vườn cần phải thực hiện một số những giải pháp như sau:

- Tất cả các công trình phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan chuyên môn trước khi tiến hành xây dựng công trình, nhằm phát hiện sớm và làm sáng tỏ các tác động môi trường của dự án để cơ quan chức năng xem xét, cân nhắc trước khi cấp trên ra quyết định cấp phép.

- Khi xây dựng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về xây dựng hạ tầng trong VQG, đặc biệt là xây dựng hệ thống đường, các khu nhà nghỉ, hệ thống cấp thoát nước, khu vui chơi giải trí, bãi đỗ xe.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra định kỳ, xác định các nguồn gây tác động môi trường để kịp thời ngăn chặn.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống nước thải, thu gom và xử lý rác thải, các địa điểm có hoạt động du lịch và xây dựng. Hệ thống nước thải bắt buộc phải được xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh các chất thải của ngành môi trường, trước khi đưa nước ra hòa nhập vào môi trường rừng.

- Tất cả các rác thải bắt buộc phải được thu gom vào các thùng chứa đặt trên trục đường, các khu trung tâm...Rác thải phải được phân chia thành 2 loại vô cơ và rác thải hữu cơ để đưa về địa điểm tập kết để xử lý.

- Tổ chức giám sát các tác động đến môi trường: Thường xuyên giám sát, kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường nhằm xác định nguồn gây tác động môi trường, kiểm tra chất lượng hệ thống nước thải, thu gom và xử lý rác thải, các địa điểm có hoạt động du lịch và xây dựng để có các biện pháp ngăn chặn kịp thời khi có vi phạm.

IV. KẾT LUẬN

Ngày nay, du lịch là ngành công nghiệp lớn nhất và phát triển mạnh nhất trên thế giới với tiềm năng kinh tế to lớn. Ngành du lịch tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, tăng ngân sách, là nguồn thu ngoại tệ quan trọng. Đối với các vùng sâu, vùng xa du lịch là công cụ đắc lực để xóa đói giảm nghèo. Đi đôi với những lợi ích to lớn như vậy, ngành du lịch cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ đối với môi trường, xã hội và nền kinh tế. Chính vì vậy, du lịch bền vững là xu hướng phát triển của ngành du lịch của các nước trên thế giới; làm sao đáp ứng nhu cầu hiện tại của du khách mà vẫn đảm bảo những khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch cho các thế hệ tương lai. Đối với các Khu bảo tồn thiên nhiên và Vườn quốc gia, phát triển du lịch bền vững có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là những vùng rất nhạy cảm với các biến động của các nhân tố sinh thái, hệ sinh thái dễ bị tổn thương, biến đổi và khả năng phục hồi cần khoảng thời gian dài khi bị tàn phá.

VQG Ba Vì với tiềm năng về du lịch rất phong phú, đa dạng với các loại hình như DLST, du lịch tâm linh, du lịch kết hợp nghỉ dưỡng và cắm trại. Đây cũng là nơi lý tưởng để tổ chức hội thảo, hội nghị, tổng kết... Do vậy, việc phát triển du lịch và các dịch vụ đi kèm là bước đi vững chắc và không thể thiếu trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như trong ngành. Tuy nhiên, việc đầu tư để khai thác đưa vào sử dụng phục vụ lợi ích dân sinh chưa được

hiều, đặc biệt là tiềm năng du lịch và nghỉ dưỡng ở khu vực cốt 400, cốt 600, cốt 800 được đầu tư rất hạn chế trong khi nhu cầu của du khách là rất lớn.

Để phát triển du lịch sinh thái đặc biệt là phát triển du lịch bền vững thì VQG Ba Vì cần quan tâm đến các giải pháp trên cả 3 khía cạnh là bền vững về kinh tế, bền vững về môi trường và bền vững về xã hội. Tài nguyên thiên nhiên nơi đây được thiên nhiên ưu đãi với không khí trong lành, hệ sinh thái đa dạng phong phú, cảnh quan thiên nhiên đẹp, sơn thủy hữu tình. Vì vậy công tác duy trì bảo tồn những giá trị thiên nhiên vô giá của VQG Ba Vì cần được đặc biệt chú trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1997), *QĐ 1707/NN-TCCB ban hành ngày 18/08/1997 của bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Vườn quốc gia Ba Vì.*
2. Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *Quy hoạch phát triển Vườn quốc gia Ba Vì giai đoạn 2010 – 2020.*
3. Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái: Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam.* Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
4. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Ba Vì, *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh du lịch từ năm 2009 – 2011 của các doanh nghiệp tại Ba Vì, Hà Nội.*
5. Đỗ Văn Quang và Đỗ Khắc Thành (2003), *Đề án sử dụng môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái và giáo dục hướng nghiệp tại Vườn quốc gia Ba Vì.* Đề án đã được Chính phủ phê duyệt (2004).
6. Website <http://www.moitruongdulich.vn>
<http://vuonquocgiabavi.com.vn>

SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE ECO-TOURISM DEVELOPMENT AT BA VI NATIONAL PARK

Bui Thi Minh Nguyet

SUMMARY

Ecotourism, a form of nature -based tourism and local culture, is highly attractive, attracting attention of the community to the nature and increasing responsibility of the community with the natural world. This is a potential business on both environmental and economic perspective. This paper presents a summary assessment of the ecotourism activities, based on which proposed a number of solutions to develop sustainable eco-tourism in the national parks. The study was conducted at the Ba Vi National Park, the collected information includes: the potential of eco-tourism development in Ba National Park, the situation of ecotourism business in Ba Vi national park. From the data analysis, the study came up with some of the main solutions for sustainable development of ecotourism activities on three aspects of economic sustainability, environmental sustainability and social sustainability.

Keywords: *Ecotourism, National Park, Sustainable.*

Người phân biện: PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn